TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2024
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Huỳnh Ngọc Anh

- Bà Phạm Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà Bùi Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **K'Long K** sinh năm 1990; trú tại: Số 172, thôn R, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Jơ Nơng Sang M** sinh năm 1994; trú tại: Thôn C, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà K'Long K:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Jơ Nơng Sang M kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có thời gian tìm hiểu nhau trước khi cưới. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại số 172, thôn R, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông M thường xuyên say xỉn, đánh đập, xỉ nhục bà và gia đình bà, ông còn ghen tuông và xúc phạm bà, vợ chồng bà không chung sống với nhau từ năm 2020. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông Jơ Nơng Sang M.

- Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên K'Long Sang K sinh ngày 22/8/2017 và K'Long Sang Hòa N sinh ngày 11/4/2020. Hiện nay 02 con chung đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 02 con chung cho đến ngày các con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Bà không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi các con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn ông Jơ Nơng Sang M: Ông M mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông M không đến Tòa án làm việc, hòa giải, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông M biết; do ông M vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K, xử cho bà K với ông M ly hôn; giao 02 con chung cho bà K nuôi dưỡng đến ngày các con chung thành niên; bà K không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi các con chung nên không xem xét; tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa nguyên đơn bà K với bị đơn ông M. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà K và ông M kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có thời gian tìm hiểu nhau trước khi cưới. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại số 172, thôn R, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Theo bà K, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M thường xuyên say xỉn, đánh đập, xỉ nhục bà và gia đình bà, ông còn ghen tuông và xúc phạm bà, vợ chồng bà không chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông Jơ Nơng Sang M. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà K với ông M đã trầm trọng, kéo dài. Ông M bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, không có thiện chí hòa giải và hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà K, ông bà không còn chung sống với nhau từ năm 2020, hiện nay mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà K về việc ly hôn với ông M.

- *Về con chung:* Bà K với ông M có 02 con chung tên K'Long Sang K sinh ngày 22/8/2017 và K'Long Sang Hòa N sinh ngày 11/4/2020. Hiện nay 02 con chung đang sống với bà. Khi ly hôn bà K yêu cầu được nuôi 02 con chung cho đến ngày các con chung thành niên. Xét thấy, ông M không có ý kiến gì về con chung, bà K có yêu cầu nuôi 02 con chung, từ khi ông bà không chung sống với nhau thì 02 con chung do bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định cũng như điều kiện để

cháu phát triển mọi mặt về thể chất và tinh thần nên giao 02 con chung cho bà K tiếp tục nuôi dưỡng cho đến ngày thành niên là phù hợp.

- *Về cấp dưỡng:* Bà K không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi các con chung nên không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà K với ông M không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự 2008;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K'Long K, xử cho bà K'Long K với ông Jơ Nơng Sang M ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên K'Long Sang K sinh ngày 22/8/2017 và K'Long Sang Hòa N sinh ngày 11/4/2020 cho bà K'Long K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến ngày các con chung thành niên.

3. Về cấp dưỡng: Ông Jơ Nơng Sang M không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: Buộc bà K'Long K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, bà K đã dự nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003600 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng được chuyển thu.

5. Về quyền kháng cáo: Bà K có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông M vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Số 149/2017, đăng ký ngày 10/8/2017);
- Lưu AV, HS.

Lê Thị Phượng Diễm